

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2023/DS-ST
Ngày: 31 – 3 – 2023
V/v Tranh chấp Hợp đồng góp hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Vinh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tăng Thị Bạch Vân;
Ông Trần Hoàng Bảy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Tư-Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm Sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 292/2022/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2022, về tranh chấp Hợp đồng góp hụi, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS, ngày 27 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2023/QĐST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Phan Trúc L, sinh ngày 16/02/1991, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Lê Thị L, sinh năm 1975, địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1975

2. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1993

3. Bà Dương Thị H

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo Đơn khởi kiện ngày 16/9/2022 và các tài liệu chứng cứ khác trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Bà Phan Trúc L trình bày:*

Bà có tham gia dây hội mùa (04 tháng khui một lần) 2.000.000 đồng, do bà Lê Thị L làm chủ hội, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có 16 phần, bà tham gia 01 phần, trong giấy hội ghi tên “L H”, bà đóng hội sống được 10 lần = 20.000.000 đồng. Dây hội này còn 06 lần khui nữa mới mãn, nhưng bà L ngưng khui hội, bà chưa hốt, nên bà L còn nợ bà 20.000.000 đồng.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Lê Thị L trả cho bà số tiền nợ hội là 20.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

**Bị đơn bà Lê Thị L vắng mặt, không tham gia tố tụng, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Phan Trúc L.*

**Tại Biên bản xác minh ngày 08/02/2023, Bà Dương Thị H trình bày:*

Bà có tham gia các dây hội do bà Lê Thị L làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 21/01/2021 âm lịch, có 22 phần, bà tham gia 01 phần, ghi tên trong giấy hội là “Hoa”, bà đóng hội sống được 10 lần, chưa hốt, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C “Mợ Út” và bà Hồ Thị R, đều chưa hốt hội.

- Hội mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có 16 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 10 lần, chưa hốt hội, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C (Mợ Út) và Bà Phan Trúc L (L H), đều chưa hốt hội.

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 16/5/2020 âm lịch, có 22 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 19 lần, chưa hốt, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Ngọc Thúy Ly, đều chưa hốt hội.

**Tại Biên bản xác minh ngày 08/02/2023, Bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Bà có tham gia các dây hội do bà Lê Thị L làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 10/9/2009 âm lịch, có 27 phần, bà tham gia 01 phần, ghi tên trong giấy hội là “Mợ Út”, bà đóng hội sống được 26 lần, đã hốt hội nhưng bà L chưa giao tiền, cùng tham gia dây hội này còn có bà Nguyễn Thị Thủy và bà Trần Thị Đẹp (7 Lợi).

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 21/01/2021 âm lịch, có 27 phần, bà tham gia 03 phần, bà đóng hội sống được 09 lần, chưa hốt hội, cùng tham gia dây hội này còn có bà Hồ Thị R, tham gia 01 phần, cũng chưa hốt hội.

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 01/5/2021 âm lịch, có 24 phần, bà tham gia 04 phần, bà đóng hội sống được 05 lần, chưa hốt hội, cùng tham gia dây hội này còn có bà Vũ Thị Th, đều chưa hốt hội.

- Hội mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 30/02/2021 âm lịch, có 20 phần, bà tham gia 02 phần, bà đóng hội sống được 02 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Trần Thị Đ, đều chưa hốt hội.

- Hội mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có 16 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 10 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Phan Trúc L tham gia 01 phần, để tên “L H”, đều chưa hốt hội.

**Tại Biên bản xác minh ngày 08/02/2023, Bà Trần Thị Đ trình bày:*

Bà có tham gia các dây hội do bà Lê Thị L làm đầu thảo, cụ thể như sau:

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 16/5/2020 âm lịch, có 27 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 18 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C và Nguyễn Ngọc Thúy Ly, đều chưa hốt hội.

- Hội tháng 1.000.000 đồng, mở ngày 16/5/2020 âm lịch, có 22 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 19 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C và bà Nguyễn Ngọc Thúy L, đều chưa hốt hội.

- Hội mùa 2.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2018 âm lịch, có 16 phần, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 10 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C và Bà Phan Trúc L, đều đóng 10 lần hội sống và đều chưa hốt hội.

- Hội mùa 3.000.000 đồng, mở ngày 30/02/2021 âm lịch, bà tham gia 01 phần, bà đóng hội sống được 02 lần, cùng tham gia dây hội này còn có Bà Nguyễn Thị C, đều chưa hốt hội.

**Tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách cho rằng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, bị đơn và người làm chứng vắng mặt là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả số tiền hội 20.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, nguyên đơn không rút lại đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Về tố tụng

[1] Tại phiên tòa, bị đơn bà Lê Thị L, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do; Người làm chứng Bà Nguyễn Thị C, Bà Trần Thị Đ và Bà Dương Thị H đều vắng mặt không rõ lý do, nhưng họ đã có lời khai được Tòa án thu thập. Cho nên, Hội đồng xét xử căn cứ vào

điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2] Xét thấy: Giữa nguyên đơn và bị đơn có thoả thuận và giao kết hợp đồng góp hụi với nhau, theo dây hụi mùa mà nguyên đơn đã trình bày, trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch đều là người có đủ năng lực hành vi dân sự, nên đây là giao dịch dân sự hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Căn cứ vào danh sách hụi viên mà nguyên đơn cung cấp, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, thông báo cho bị đơn biết về việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu trả số tiền hụi 20.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị đơn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi bất kì văn bản nào trình bày ý kiến của mình, cũng như không phản đối những tình tiết, sự kiện mà nguyên đơn đưa ra. Cho nên, đây là những tình tiết sự kiện không cần phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Tại khoản 1 Điều 351 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định trách nhiệm dân sự do vi phạm nghĩa vụ: *“Bên có nghĩa vụ mà vi phạm nghĩa vụ thì phải chịu trách nhiệm dân sự đối với bên có quyền. Vi phạm nghĩa vụ là việc bên có nghĩa vụ không thực hiện nghĩa vụ đúng thời hạn, thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ hoặc thực hiện không đúng nội dung của nghĩa vụ”*. Tại khoản 1 Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định Hộ, hụi, biếu, phường: *“Hộ, hụi, biếu, phường (sau đây gọi chung là hộ) là hình thức giao dịch về tài sản theo tập quán trên cơ sở thoả thuận của một nhóm người tập hợp nhau lại cùng định ra số người, thời gian, số tiền hoặc tài sản khác, thể thức góp, lĩnh hộ và quyền, nghĩa vụ của các thành viên”*.

[5] Theo lời khai của các người làm chứng Bà Nguyễn Thị C, Bà Trần Thị Đ và Bà Dương Thị H, có căn cứ xác định: Nguyên đơn và bị đơn có tham gia chơi hụi với nhau, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền hụi 20.000.000 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 20.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, nên Bà L không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bà L chịu án phí có giá ngạch là $20.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 1.000.000 \text{ đồng}$.

[7] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, là có căn cứ chấp nhận, theo như nhận định và phân tích nêu trên của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 166, 351, 357 và 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP, ngày 19/02/2019 của Chính phủ về hộ, hội, biên, phường.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Trúc L, buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho Bà L số tiền nợ hội 20.000.000 đồng.

2. Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả lãi cho người được thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, đối với số tiền chậm thi hành án.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà L phải chịu 1.000.000 đồng, Bà L không phải chịu và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 500.000 đồng, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004739, ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

4. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm, đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn này tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Các đương sự;
- Chi cục THADSH Kế Sách (khi đã có hiệu lực);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Vinh Thắng